

Nam dong, ngày 01 tháng 10 năm 2025

**CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ
GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC
DÂN NĂM HỌC 2025-2026**

PHẦN CỦA KẾ TOÁN

Điều 5. Thu, chi tài chính:

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

TT	Nội dung	Năm báo cáo tính đến ngày 30/9/2025 (ĐVT: đồng)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2024) (ĐVT: đồng)
I	THU HOẠT ĐỘNG	4.962.290.000	3.776.495.000
1	Nguồn ngân sách Nhà nước	4.934.000.000	3.684.485.000
2	Học phí, lệ phí	28.290.000	92.010.000
3	Thu khác	0	0
B	CHI HOẠT ĐỘNG	3.529.261.352	
I	Chi thanh toán cá nhân	3.367.429.340	3.527.360.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	92.532.012	212.970.000
III	Chi khác	3.410.000	10.340.000
IV	Chi hỗ trợ người học	65.890.000	25.820.000

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học bao gồm:

TT	Nội dung	Năm báo cáo năm học 2025-2026 (ĐVT: đồng)	Dự kiến cho năm học 2026-2027 (ĐVT: đồng)
----	----------	---	---

1	Khoản thu học phí, lệ phí	0	0
2	Các khoản thu tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT	0	0
3	Các khoản thu theo Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng		
	Dịch vụ ăn bán trú	22.000đ/ngày	22.000đ/ngày
	Thu dịch vụ tăng cường vệ sinh cá nhân đối với trẻ, vệ sinh sân trường và khu vực vệ sinh của học sinh	40.000đ/1hs/1 tháng	40.000đ/1hs/tháng
	Dịch vụ chăm sóc bán trú	170.000đ/hs/tháng	170.000đ/hs/tháng
	Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn bán trú	40.000đ/hs/tháng	40.000đ/hs/tháng
4	Quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT	0	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

3.1 .Chi hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND Tỉnh Đắk Nông (Cũ):

-Học kỳ II năm học 2024-2025 (từ 01/01/2025 đến 31/5/2025): Chi hỗ trợ CPHT số tiền 500.000 đồng chi tiết như sau:

- Học kỳ I năm học 2025-2026 (từ 01/09/2025 đến 31/12/2025): Dự kiến chi hỗ trợ CPHT số tiền 1.500.000 đồng chi tiết như sau:

+ Chi hỗ trợ hs thuộc hộ thoát nghèo: 3 em

3.2 .Chi hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020

a/ Học kỳ II năm học 2024-2025(từ 01/01/2025 đến 31/5/2025): Chi hỗ trợ CPHT hs khuyết tật, hs con hộ nghèo, hs ở thôn ĐBK: 13em x 160.000đ/tháng x 5 tháng = 10.400.000đồng

b/ Học kỳ I năm học 2025-2026 (từ 01/09/2025 đến 31/12/2025): Dự kiến chi hỗ trợ CPHT hs khuyết tật, hs con hộ nghèo, hs ở thôn ĐBK: 9 em x 160.000đ/tháng x 4 tháng = 5.760.000đồng

Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Công khai trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường và cuộc họp hội Cha mẹ học sinh đầu năm học và cuối năm học (đối với các khoản thu ngoài ngân sách)



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Đan